

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-PT

Ngày 30 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Bích Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Bà Mâu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 158/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2000 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị B; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2016/HSST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên xử phạt N 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 26/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/4/2023 đến ngày 24/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại tại địa P, “có mặt”.

Các bị cáo Ngô Thị Kim O và Ngô Thị Q1 không có kháng cáo; bị cáo Bùi Công B1 có kháng cáo sau đó rút kháng cáo trước khi xét xử phúc thẩm.

Trong vụ án còn có bị hại nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Công B1, Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Thị N, Ngô Thị Q1, anh Hà Minh G và chị Nguyễn Thúy P có mối quan hệ quen biết với nhau, trong đó có O và G, B1 và chị P có mối quan hệ tình cảm nam nữ. Ngày 13/4/2023, O cùng với N, Q1 đến phòng trọ của chị Ngô Thị Vân Anh ở ngõ 18, đường Tôn Đức Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để chơi. Tối cùng ngày, O và N đi chơi, còn Q1 và chị Vân Anh ở lại phòng trọ. Đến rạng sáng ngày 14/4/2023, khi đang đi chơi tại thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thì chị P và O nhắn tin nói chuyện với nhau có ám chỉ anh G đang đi chơi với người phụ nữ khác dẫn đến việc O và anh G mâu thuẫn cãi chửi nhau trên điện thoại nên O cho rằng chị P cố tình gây mâu thuẫn giữa O và anh G.

Sau khi cãi nhau với O, anh G nói lại sự việc với B1 và yêu cầu B1 cung cấp số điện thoại của chị P để anh G và chị P nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Thấy anh G bức xúc, B1 nói với anh G để B1 giải quyết thì anh G đồng ý. B1 sử dụng tài khoản Facebook “Bùi B1” liên lạc với O qua tài khoản Facebook “Nguyễn Thị Kim O” để xác nhận lại mâu thuẫn giữa O, chị P và anh G, đồng thời bảo O hỏi xem chị P đang ở đâu. Bực tức vì chị P nói không đúng sự thật gây mâu thuẫn nên O đã nói cho B1 biết chị P đang đi chơi ở thành phố Phúc Yên với anh Tạ Hồng Luân đồng thời bảo Q1 chụp màn hình tin nhắn chị P rủ Q1 đi chơi gửi cho B1 để B1 tin tưởng, mục đích khiến B1 ghen tuông, gọi chị P về đưa đến gặp anh G giải quyết mâu thuẫn. Sau khi biết chị P đang đi chơi với anh Luân, B1 nhờ O và Q1 tìm cách lừa chị P về thành phố Vĩnh Yên để B1 đưa chị P lên gặp anh G giải quyết mâu thuẫn, O và Q1 đồng ý. O sử dụng tài khoản Facebook tên “Nguyễn Thị Kim O”, Q1 sử dụng tài khoản Facebook tên “N Hân” liên lạc với chị P, lừa chị P về phòng trọ của chị Vân Anh để chơi thì chị P đồng ý và gọi xe taxi đi từ thành phố Phúc Yên về. Sau khi chị P về thì Q1 báo tin cho B1 biết và gửi định vị phòng trọ cho B1. Do đang đi chơi cùng N nên O rủ N tham gia việc đưa chị P đi gặp anh G để giải quyết mâu thuẫn. Vì là bạn của O và đã được kể lại sự việc chị P gây mâu thuẫn giữa O và anh G nên N bức xúc, đồng ý giúp O.

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 14/4/2023, N và O đi về phòng trọ, đúng lúc này chị P cùng về đến nơi nên cả ba đi vào phòng trọ. O hỏi chị P về việc tại sao nói dối gây mâu thuẫn giữa O và anh G, còn N lao vào dùng tay tát 2-3 cái vào mặt chị P. Lúc này, B1 điều khiển chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A-472.75 cũng đến phòng trọ. Khi vào phòng trọ, B1 nhìn thấy chị P thì lao vào dùng tay, chân để tóm tóc, tát vào mặt, đập, đá vào người chị P. Thấy B1 đánh chị P nên chị Vân Anh vào can ngăn và bảo B1, chị P không được đánh nhau trong phòng trọ của chị. Thấy vậy, O bảo B1 đưa chị P đi gặp anh G vì sợ B1 đánh chị P ở khu trọ, sẽ có nhiều người biết. B1 đồng ý, dùng tay tóm tóc, lôi chị P ra xe ô tô, đồng thời bảo Q1 cầm túi xách và điện thoại của chị P. Chị P không muốn đi gặp anh G nên giằng co nhưng không trốn thoát được. O, N, Q1 hiểu ý B1 sẽ bắt, giữ chị P đi gặp anh G để giải quyết mâu thuẫn nên xin đi cùng. B1 đẩy chị P ngồi vào ghế

sau, O ngồi ghế phụ phía trước, N ngồi cạnh chị P. Q1 quay lại phòng trọ lấy túi xách và điện thoại của chị P đem lên xe ô tô rồi ngồi vào ghế sau cạnh N. Lúc này, B1 gọi điện cho anh G hỏi thì được biết anh G đang ăn sáng tại khu vực vòng xuyên thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo nên B1 điều khiển xe ô tô lên chỗ anh G.

Trên đường đi, B1 tự ý lấy điện thoại di động của chị P, mở máy để kiểm tra xem có việc chị P đi chơi với anh Luân không. Chị P nhiều lần xin B1 không đưa chị P đến gặp anh G nhưng B1 không đồng ý. Do chị P khóc và nhiều lần tự ý mở cửa xe ô tô nên B1 đánh chị P 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Trên đường đi, B1 dừng xe ở ven đường, vẫn ngồi trên ghế lái, xoay người, với tay ra sau để túm tóc, tát chị P.

Lần 2: Khi xe đang di chuyển, chị P mở được cửa xe, định nhảy xuống bỏ trốn, N thấy vậy nên ôm người chị P lại, dùng tay tát vào mặt chị P và đẩy chị P ngồi vào giữa, mục đích để chị P không bỏ trốn được. Q1 ngồi bên cạnh, hiểu ý của N nên giúp N giữ cửa xe ô tô bên trái để ngăn chị P bỏ trốn. Thấy chị P mở cửa xe ô tô, B1 dừng xe ở ven đường, vẫn ngồi trên ghế lái, xoay người ra phía sau, dùng tay túm tóc, tát vào mặt chị P.

Lần 3: B1 kiểm tra điện thoại của chị P thì phát hiện tài khoản Zalo của anh Luân nên B1 gọi video qua ứng dụng mạng xã hội Zalo cho anh Luân. Sau khi anh Luân nghe điện thoại, B1 dừng xe ở ven đường, xuống xe, mở cửa bên phải hàng ghế sau, dùng 01 gậy B1 kim loại, kiểu gậy bóng chày dài 70cm, màu đen vụt vào chân chị P, rồi dùng tay tát, đánh vào người chị P. B1 vừa đánh chị P, vừa gọi video cho anh Luân nhưng không thấy anh Luân nói gì nên B1 tắt điện thoại, tiếp tục điều khiển xe ô tô đưa chị P đi gặp anh G.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, B1 điều khiển xe ô tô đến gần vòng xuyên thị trấn Hợp Châu đi thị trấn Gia Khánh thì đỗ xe lại, B1 tiếp tục dùng tay, chân để túm tóc, tát, đánh, đập vào mặt và người chị P, B1 còn yêu cầu O dùng điện thoại di động của O để quay video. O vừa quay clip vừa nói: “Anh để cho G tí ra đánh tiếp, không anh đánh thế này nó chết thật ấy”, còn N và Q1 đứng xung quanh xem sau đó cả hai cùng lấy điện thoại ra quay video lại cho đến khi phát hiện khu vực này có camera an ninh của nhà người dân ven đường, còn anh G cũng vừa ăn xong đi ra nên tất cả lên xe ô tô rời đi. O lên xe ô tô do anh G điều khiển, còn chị P, N, Q1 lên xe ô tô của B1. Cả nhóm đi theo hướng đường đi xã Đồng Tỉnh, huyện Tam Dương được khoảng hơn 01km thì dừng lại bên lề đường vắng. Tại đây, anh G xuống xe hỏi về việc chị P gây mâu thuẫn giữa O và anh G nhưng chị P chối, không thừa nhận nên anh G yêu cầu chị P lần sau không được nói linh tinh và lên xe bỏ về, những người còn lại lên xe ô tô của B1, đi về phòng trọ tại ngõ 18, đường Tôn Đức Thắng thì N, O và Q1 xuống xe. Còn B1 tiếp tục đưa chị P đi đến quán karaoke Anh Em ở xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi vào trong quán, B1 đóng cửa cuốn rồi cùng chị P đến phòng khách của quán ngồi. Tại đây, B1 kiểm tra điện thoại và thấy tin nhắn của chị P với người khác nên nảy sinh ghen tuông, tức giận rồi B1 tiếp tục dùng tay, chân đánh, đập vào người chị P. Sau đó, B1 điều khiển xe ô tô đưa chị P về quán

karaoke Lucky Star tại thị trấn Kim Long, huyện Tam Dương, đóng cửa ra vào, đưa chị P lên phòng thứ 2 tầng 3 của quán và bảo chị P đi tắm, thay quần áo, trong lúc đó, B1 thay đổi mật khẩu điện thoại của chị P. Trong suốt quá trình từ khi ở quán karaoke Anh Em đến quán karaoke Lucky Star, chị P nhiều lần yêu cầu trả điện thoại để đi về nhưng B1 không đồng ý nên chị P buộc phải đi theo B1. Sau khi chị P tắm xong thì B1 trả điện thoại cho chị P nhưng không nói cho chị P biết mật khẩu điện thoại mới. Đến buổi trưa cùng ngày, Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến quán Karaoke Lucky làm việc với B1 về việc khám nghiệm hiện trường liên quan vụ án mua bán trái phép chất ma túy, lúc này B1 mới nói mật khẩu điện thoại cho chị P. Khoảng 14 giờ ngày 14/4/2023, nhân lúc B1 không có ở quán, chị P gọi xe taxi đi về chung cư VCI ở phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, sau đó được gia đình đón về nhà ở thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo. Sáng ngày 15/4/2023, chị P đến Công an thành phố Vĩnh Yên trình báo sự việc. Tại Cơ quan điều tra, B1, O, N và Q1 đã khai nhận toàn bộ sự việc và giao nộp điện thoại di động, 01 gậy B1 kim loại để phục vụ công tác điều tra.

Tại Biên bản xem xét dấu vết thân thể của chị P vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/4/2023 tại Trung tâm Y tế thành phố Vĩnh Yên thể hiện: Mặt trái có 01 vết bầm tím kích thước (2x3)cm, mí mắt trái sưng nề nhẹ; ngực trái có 01 vết bầm tím nhạt kích thước (10x10)cm; 01 vết xước không chảy máu; cánh tay trái có 01 vết bầm tím nhạt kích thước (4x5)cm, cẳng tay trái có 01 vết bầm tím nhạt kích thước (4x2)cm; mông trái có 01 vết bầm tím nhạt kích thước (4x1,5)cm; gối trái có 01 vết xây sát kích thước (2x2)cm.

Tại Kết luận giám định thương tích số 125 ngày 21/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Dấu vết tổn thương: Mi trên, mi dưới mắt trái còn bầm tím, sưng nề; Vùng ngực trái có vết bầm tím nhạt màu không rõ chiều hướng, kích thước (12x9)cm; Đầu trên vết bầm tím nhạt màu sang phải có vết xây sát da nông không rõ chiều hướng, kích thước (3x1,5)cm; 1/3 giữa mặt ngoài cánh tay trái có vết bầm tím nhạt màu kích thước (4,5x1,5)cm; Vùng thắt lưng bên trái có một vết bầm tím nằm ngang nhạt màu kích thước (6x1,5)cm; Mặt trước gối trái có vết xây sát da, bề mặt đã đóng vảy tiết khô kích thước (2x2)cm; Nạn nhân từ chối đi chụp CT sọ não, lồng ngực, gối trái, khám mắt. Hiện tại các thương tích đã mô tả chưa đánh giá được mức độ tổn thương, khi nào điều trị ổn định giám định bổ sung sau. Cơ chế hình thành thương tích: có thể do vật tày gây nên. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thúy P tại thời điểm giám định là 00%.

Ngày 25/4/2023, Công an thành phố Vĩnh Yên có Quyết định số 17 trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung thương tích của chị P. Cùng ngày, chị P có đơn từ chối giám định bổ sung thương tích. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành dẫn giải chị P đi giám định bổ sung thương tích nhưng chị P kiên quyết từ chối nên không thực hiện được.

Ngày 27/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên có Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max được lắp sim điện thoại số 0357.325.305; Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max lắp sim điện thoại số 0862.838.218; Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max lắp sim điện thoại số 0968.480.200; Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro max lắp sim điện thoại số 0888.922.004 và trích xuất sẽ liệu cuộc gọi đến, cuộc gọi đi, tin nhắn SMS giữa các số điện thoại này và trích xuất tin nhắn messenger giữa các tài khoản mạng xã hội Facebook “Thảo P”; “N Hân”; “Bùi B1”; “Nguyễn Thị Kim O”; “N con” với nhau, thời gian từ 18 giờ ngày 13/4/2023 đến 07 giờ ngày 16/4/2023. Tại các Kết luận giám định số 1570, 1569 cùng ngày 06/6/2023; số 1614 ngày 09/6/2023; số 1726, 1727 cùng ngày 19/6/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trích xuất được lịch sử cuộc gọi, chụp được ảnh màn hình hiển thị tin nhắn mạng xã hội Facebook và Zalo giữa các số điện thoại trên; nội dung tin nhắn mạng xã hội và lịch sử cuộc gọi giữa các số điện thoại nêu trên phù hợp nội dung các đối tượng khai nhận tại Cơ quan điều tra.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Bùi Công B1, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Kim O và Ngô Thị Q1 phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Công B1 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/4/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/4/2023 đến ngày 24/4/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 58; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim O 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 58; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Q1 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06 tháng 10 năm 2023 bị cáo Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; xử phạt bị cáo N 01 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như lời khai tại phiên tòa là phù hợp với nhau phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với vật chứng, các kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận do nghi ngờ chị Nguyễn Thúy P có tình gây mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm giữa bị cáo Nguyễn Thị Kim O với anh Hà Minh G và Bùi Công B1 nghi ngờ chị P có quan hệ tình cảm với người khác nên B1 yêu cầu O nhắn tin, lừa chị P về thành phố Vĩnh Yên để B1 kiểm tra thông tin và đưa chị P đến gặp anh G. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 14/4/2023, khi chị P về đến phòng trọ của O ở ngõ 18, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, thì B1, O cùng với Nguyễn Thị N và Ngô Thị Q1 đã có hành vi đánh và khống chế để đưa chị P lên xe ô tô biển kiểm soát 88A-472.75 do B1 điều khiển đi đến vòng xuyên thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo gặp anh G để giải quyết mâu thuẫn. Trên đường đi B1 nhiều lần đánh chị P B1 chân, tay và gây kim loại; khi đến địa điểm vòng xuyên thị trấn Hợp Châu thì B1, O, N và Q1 tiếp tục đánh và khống chế, giữ chị P khoảng 20 phút. Cụ thể, B1 có hành vi dùng tay, chân đánh vào người chị P; còn O, N và Q1 có hành vi dùng điện thoại quay video cảnh B1 đánh chị P. Sau khi gặp và nói chuyện với anh G xong thì B1 điều khiển xe ô tô đưa O, Q1 về phòng trọ; còn B1 tiếp tục đe dọa, khống chế để đưa chị P đến và giữ

tại quán karaoke Anh Em ở xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương và quán karaoke Lucky Star ở Thị trấn Kim Long, huyện Tam Dương. B1 giữ điện thoại của chị P và đổi mật khẩu điện thoại để chị P không thể bỏ trốn được. Đến khoảng 14 giờ ngày 14/4/2023, B1 mới cung cấp mật khẩu điện thoại cho chị P và lợi dụng lúc B1 không có ở quán thì chị P bỏ trốn về nhà.

[4] Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt là đúng pháp luật. Bị cáo N bị kết án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2016/HSST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên khi chưa đủ 16 tuổi nên được coi là không có án tích và tội phạm bị cáo bị xét xử lần này là tội ít nghiêm trọng nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng khi quyết định hình phạt là bỏ sót tình tiết giảm nhẹ đối với người phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên cũng không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo nhưng Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khi quyết định hình phạt để khắc phục thiếu sót này nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị cáo. Yêu cầu cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với sai sót này trong các vụ án khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới đó là bị cáo có bị cáo có ông nội là người có công với nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; có xác nhận của chính quyền địa P nơi bị cáo cư trú thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại tiếp tục có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, tuy đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nhưng thể hiện người bị hại tha thiết xin cho bị cáo được cải tạo tại địa P.

Thấy rằng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội với vai trò thứ yếu, không đáng kể và không thuộc trường hợp không đủ điều kiện để cho hưởng án treo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết 01/2012/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù

tại Trại giam như Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa P nơi thường trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm và đề nghị của bị hại là đủ tác dụng để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm và lao động phụ giúp cho gia đình.

Từ những phân tích lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

[7] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 124/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc về biện pháp chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố Vĩnh Yên;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên
- UBND xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ; Toà hình sự, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Danh